TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2021/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 21 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thu Thảo
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

Căn cứ vào Điều 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Chính sách Xã hội**;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số A L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Hoàng T1** – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1953;

Trú tại: Ấp I, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội:

+ Số tiền nợ gốc là 3.600.000 *(Ba triệu sáu trăm nghìn)* đồng theo hợp đồng 6000005500101527 ngày 19/5/2005;

+ Số tiền nợ gốc 12.900.000 *(Mười hai triệu chín trăm nghìn)* đồng theo hợp đồng số 6000005500101526 ngày 19/5/2005.

Tổng cộng số tiền ông Lê Văn Đang có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội là 16.500.000 *(Mười sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng.

Tiếp tục tính lãi các khoản tiền nợ nêu trên theo thỏa thuận trong từng hợp đồng tính từ ngày 01/02/2021 cho đến khi ông Lê Văn Đ thanh toán xong các khoản nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.500.000 đồng x 5% x ½ = 412.500 đồng, ông Lê Văn Đ phải chịu. Nhưng ông Lê Văn Đ là người cao tuổi, là thương binh và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P.GĐKT);
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền